TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2018/HS-PT
Ngày 02 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Kim Anh.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Biểu.

Ông Trần Đình Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Lương Minh Thư - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 59/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 7 năm 2018 đối với các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Hồng A, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Toà án nhân dân Huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

1. Đoàn Văn T, sinh năm: 1998; nơi cư trú: thôn A1, xã B, Huyện C, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đoàn Văn S; Con bà Đinh Thị Y1; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/01/2018 đến ngày 13/01/2018 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

2. Nguyễn Hồng A, sinh năm: 1999; Tên gọi khác: C; nơi cư trú: thôn T1, xã X, Huyện B1, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Hồng B2; con bà: Trần Thị H; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, "có mặt".

** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đoàn Thanh K, sinh năm 1976, "vắng mặt".

2. Anh Đỗ Văn M, sinh năm 1991, "vắng mặt".

Đều trú tại: thôn A1, xã B, Huyện C, Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn T có biết một người thanh niên có nhu cầu mua pháo, hai bên cho số điện thoại để liên lạc. Số điện thoại của T là 01659918331, số điện thoại của người thanh niên là 01696805802, T nói khi nào có sẽ gọi điện. T rủ Hồng A đi mua pháo để bán cho người thanh niên. Hồng A đồng ý và thỏa thuận với nhau về việc phân chia lợi nhuận. T mua 06 hộp pháo giàn 36 quả của anh Đoàn Thanh K (tên gọi khác: Đoàn Văn K) sinh năm 1976 và Hồng A mua 03 bánh pháo dây của anh Nguyễn Quang X sinh năm 1992 đều ở thôn A1, xã B, Huyện C, tỉnh Hưng Yên với giá 600.000 đồng/1 hộp cũng như 01 dây. Sau khi mua được pháo, Hồng A dùng điện thoại của T để thỏa thuận với người thanh niên mua pháo giá 800.000đ/hộp cũng như 01 bánh pháo dây.

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 07/01/2018 Hồng A điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 12P1 - 8575 đi từ thôn A1, xã B, Huyện C chở T mang theo số pháo trên đi đến điểm hẹn để giao pháo cho người thanh niên đã đặt. Khi T và Hồng A đi đến địa điểm hẹn để giao pháo thì người thanh niên ra hiệu cho T và Hồng A đi vào nghĩa trang thôn H, xã T2, huyện Y, để trao đổi mua bán pháo. Khi Hồng A điều khiển xe đi vào khu vực nghĩa trang thì bị Công an huyện Y bắt quả tang, bắt giữ Đoàn Văn T. Nguyễn Hồng A và người thanh niên mua pháo lợi dụng sơ hở bỏ chạy. Vật chứng thu giữ: 06 hộp hình lập phương kết luận giám định đều là pháo hoa tổng khối lượng là 9,2kg. 03 cuộn hình tròn giám định kết luận: đều là pháo nổ, tổng khối lượng là 3,6kg. Hai loại pháo này có chứa thuốc pháo, khi đốt phát ra tiếng nổ, (Tất cả số pháo trên đều do Trung Quốc sản xuất); 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 12P1 - 8575 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen trắng.

Ngày 07/01/2018 Công an huyện Y khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đoàn Văn T không phát hiện thu giữ gì.

Ngày 17/01/2018, Nguyễn Hồng A đến Công an huyện Y đầu thú.

Đoàn Văn T và Nguyễn Hồng A đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đối với Đoàn Thanh K cơ quan CSĐT Công an huyện Y đã điều tra xác minh. Kết quả điều tra chưa đủ căn cứ xác định việc K bán pháo cho T. Nguyễn Quang X vắng mặt tại địa phương, gia đình và chính quyền địa phương không biết hiện X đang ở đâu nên đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau. Đối với người thanh niên sử dụng số thuê bao 01696805802 nhờ đặt mua pháo của Đoàn Văn T, quá trình xác minh tên chủ đăng ký kê khai là chị Trần Thị Đ - SN 1983, trú tại: thôn Y1, xã V, huyện K, Hưng Yên, chị Đ không thừa nhận là chủ thuê bao trên, nên không có căn cứ xử lý.

Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST 19/6/2018 của Toà án nhân dân Huyện Y, tỉnh Hưng Yên: Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17 và 58 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Hồng A.

Đối với bị cáo Nguyễn Hồng A, áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Đối với bị cáo Đoàn Văn T áp dụng thêm khoản 1 Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đều về tội: "Buôn bán hàng cấm".

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Hồng A kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh gia đình, xin được cải tạo tại địa phương và tỏ rõ thái độ ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử hai bị cáo về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm hai bị cáo xuất trình đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, nhất thời phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST 19/6/2018 của Toà án nhân dân Huyện Y, tỉnh Hưng Yên theo hướng: giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo nộp trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng là anh Hoàng Văn Tr, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 15 phút ngày 07/01/2018, tại thôn H, xã T, Huyện Y, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Hồng A có hành vi điều khiển xe mô tô chở sau Đoàn Văn T mang 12,8 kg pháo để bán thì bị bắt quả tang. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép pháo nổ, pháo hoa nổ là mặt hàng nhà nước cấm kinh doanh, nhưng do tư lợi các bị cáo vẫn thực hiện. Bởi vậy, các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Hồng A bị Toà án nhân dân Huyện Y xét xử về tội Buôn bán hàng cấm theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Xét kháng cáo xin cải tạo tại địa phương của các bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vị trí, vai trò, nhân thân của các bị cáo; áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đó là: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo A sau khi phạm tội ra đầu thú nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đã xử phạt các bị cáo Đoàn Văn T 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Nguyễn Hồng A 01 năm 03 tháng tù là phù hợp quy định của pháp luật và tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo có đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, do các bị cáo tuổi đời còn trẻ nên nghe người khác rủ rê nhất thời phạm tội. Đơn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Khi phạm tội, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa va chạm hiểu biết pháp luật nên nghe theo người khác rủ rê. Vì vậy Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo, cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ cải tạo giáo dục các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Do Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo nên bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Hồng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Hồng A (tức C). Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 40/2018/HS-ST ngày 19/6/2018 của Toà án nhân dân Huyện Y, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: bị cáo Đoàn Văn T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: "Buôn bán hàng cấm".

Giao Đoàn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã B, Huyện C, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng A (Tức C) 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội: "Buôn bán hàng cấm".

Giao Nguyễn Hồng A cho Ủy ban nhân dân xã X, Huyện B, tỉnh Lào Cai để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp Đoàn Văn T và Nguyễn Hồng A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu hai bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. Về án phí: Bị cáo Đoàn Văn T và Nguyễn Hồng A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Vụ GĐKT1- TANDTC.
- Phòng HSNVCS-CA tỉnh Hưng Yên;
- TA, VKS, CA Huyện Y;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Thị Kim Anh